**Câu 1. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch sử dụng chiến lược “diễn biến hòa bình” đối với Việt Nam nhằm:**

A. Xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng

B. Xóa bỏ hệ thống chính trị, kinh tế

C. Lật đổ chế độ, theo quỹ đạo của chúng

D. Tự do hóa đời sống chính trị, xã hội

**Câu 2. Biện pháp của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động tiến hành chiến lược “diễn biến hòa bình” là:**

A. Biện pháp phi quân sự

B. Biện pháp quân sự

C. Biện pháp ngoại giao

D. Biện pháp bạo loạn

**Câu 3. Chiến lược “diễn biến hòa bình” bắt đầu hình thành từ:**

A. Năm 1945

B. Năm 1930

C. Năm 1954

D. Năm 1960

**Câu 4. Mục đích chống phá tư tưởng - văn hóa trong chiến lược “diễn biến hòa bình” là:**

A. Xóa bỏ chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

B. Xóa bỏ nguồn gốc tư tưởng XHCN

C. Xóa bỏ đường lối chính trị của Đảng Cộng sản

D. Xóa bỏ tư tưởng vô sản, thiết lập tư tưởng tư sản

**Câu 5. Một trong những giải pháp phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, BLLĐ:**

A. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

B. Xây dựng hệ thống chính trị cả nước vững mạnh toàn diện

C. Đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa, chống tụt hậu kinh tế

D. Xây dựng lòng yêu nước cho tuổi trẻ nhất là học sinh, sinh viên

**Câu 6. Bạo loạn lật đổ có thể xảy ra ở nhiều nơi, nhiều vùng của đất nước, trọng điểm là:**

A. Các trung tâm chính trị, kinh tế

B. Các khu công nghiệp tập trung

C. Các trung tâm văn hóa, khoa học

D. Các khu công nghệ, kỹ thuật cao

**Câu 7. Quan hệ giữa “diễn biến hòa bình” và bạo loạn lật đổ:**

A. “Diễn biến hòa bình” là quá trình tạo nên những điều kiện, thời cơ cho bạo loạn lật đổ

B**.** “Diễn biến hòa bình” là quá trình đưa đến nguyên nhân và điều kiện của bạo loạn lật đổ

C. “Diễn biến hòa bình” là quá trình tạo yếu tố quyết định cho bạo loạn lật đổ.

D. “Diễn biến hòa bình” là quá trình tạo thời cơ quan trọng nhất cho bạo loạn lật đổ

**Câu 8. Thực hiện thủ đoạn chống phá về chính trị trong chiến lược “diễn biến hòa bình” đối với cách mạng Việt Nam, kẻ thù tiến hành:**

A. Kích động đòi thực hiện chế độ “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”

B. Phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân của các tổ chức chính trị, xã hội

C. Chia rẽ nội bộ, kích động gây rối loạn các tổ chức trong xã hội

D. Cô lập Đảng, Nhà nước với quân đội nhân dân và công an nhân dân.

**Câu 9. Thực hiện thủ đoạn trong lĩnh vực tôn giáo, dân tộc của chiến lược “diễn biến hòa bình”, kẻ thù lợi dụng vấn đề dân tộc để kích động tư tưởng:**

A. Đòi ly khai, tự quyết dân tộc

B. Chia rẽ các dân tộc, gây mâu thuẫn

C. Đòi biểu tình, ly khai lập khu tự trị

D. Gây mâu thuẫn giữa các dân tộc

**Câu 10. Chống phá trên lĩnh vực đối ngoại trong chiến lược “diễn biến hòa bình” kẻ thù thực hiện thủ đoạn:**

A. Chia rẽ Việt Nam với Lào, Campuchia và các nước XHCN

B. Chia rẽ Việt Nam với các nước tiến bộ, yêu chuộng hòa bình

C. Chia rẽ Việt Nam với Lào và các nước XHCN còn lại

D. Chia rẽ Việt Nam với Campuchia và các nước tiến bộ trên thế giới

**Câu 11. Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ với Việt Nam từ:**

A. 11/7/1995

B. 11/7/1996

C. 07/11/1995

D. 07/11/1996

**Câu 12. Quan hệ giữa “diễn biến hòa bình” và bạo loạn lật đổ:**

A. “Diễn biến hòa bình” là quá trình tạo nên những điều kiện, thời cơ cho bạo loạn lật đổ

B**.** “Diễn biến hòa bình” là quá trình đưa đến nguyên nhân và điều kiện của bạo loạn lật đổ

C. “Diễn biến hòa bình” là quá trình tạo yếu tố quyết định cho bạo loạn lật đổ.

D. “Diễn biến hòa bình” là quá trình tạo thời cơ quan trọng nhất cho bạo loạn lật đổ

**Câu 13. Một trong những nội dung giải quyết vấn đề dân tộc theo quan điểm của Lênin là:**

A. Các dân tộc được quyền tự quyết

B. Các dân tộc được tự chủ, tự trị

C. Các dân tộc phải phân chia đẳng cấp rõ ràng

D. Các dân tộc phải có nền văn hóa

**Câu 14. Tôn giáo xuất hiện đầu tiên ở Việt Nam là:**

A. Phật giáo

B. Cao Đài

C. Công giáo

D. Tin lành

**Câu 15. Tôn giáo có nguồn gốc từ các yếu tố:**

A. Kinh tế - xã hội, nhận thức và tâm lý

B. Chính trị - xã hội, tâm lý và ý thức

C. Kinh tế - xã hội, ý thức và giáo lý

D. Chính trị - quân sự, tâm lý và nhận thức

**Câu 16. Các Tôn giáo lớn ở nước ta hiện nay là:**

A. Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Hồi Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo

B. Công giáo, Phật giáo, Tin Lành, Hòa Hảo, Cơ Đốc giáo, Chính thống giáo

C. Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo, Anh giáo

D. Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Ki Tô giáo, Ấn Độ giáo, Cơ Đốc giáo

**Câu 17. Một trong những quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta là:**

A. Chống các biểu hiện kỳ thị, hẹp hòi, chia rẽ dân tộc

B. Chống phân biệt, đối xử khác nhau giữa các dân tộc

C. Chống mọi hành động áp đặt trong công tác dân tộc

D. Chống tuyên truyền, lôi kéo kích động các dân tộc

**Câu 18. Một trong những nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc:**

A. Khắc phục tàn dư tư tưởng phân biệt, kỳ thị dân tộc, tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi

B. Xây dựng quan hệ sâu sắc, tốt đẹp, phong phú, hài hòa giữa các dân tộc

C. Thiết lập và mở rộng mối quan hệ khăng khít, gắn bó với các quốc gia, dân tộc trên thế giới.

D. Xây dựng tình đoàn kết hữu nghị, bình đẳng, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển.

**Câu 19. Một trong những quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta là:**

A. Vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược lâu dài trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam

B. Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc có ý nghĩa sâu sắc trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam

C. Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc gắn liền với quá trình xây dựng và phát triển của cách mạng Việt Nam

D. Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc đi đôi với cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, xã hội văn minh, tốt đẹp

**Câu 20. Tôn giáo có tính quần chúng, bởi vì:**

A. Tôn giáo phản ánh sự khát vọng của quần chúng

B. Tôn giáo gắn liền với hoạt động xã hội của quần chúng

C. Quần chúng lấy tôn giáo làm mục đích cho tinh thần

D. Quần chúng dựa vào tâm linh trong mọi hoạt động

**Câu 21: Theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì thành phần môi trường bao gồm:**

A. Các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo.

B. Các yếu tố vật chất tự nhiên và xã hội.

C. Các yếu tố vất chất nhân tạo và xã hội.

D. Các yếu tố vật chất tự nhiên, nhân tạo và xã hội.

**Câu 22. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, giải quyết vấn đề dân tộc:**

A. Vừa là mục tiêu vừa là động lực của cách mạng XHCN

B. Vừa là quan điểm vừa là phương châm của nhà nước vô sản

C. Vừa là mục tiêu vừa là phương thức của nhà nước XHCN

D. Vừa là nội dung vừa là quan điểm của cách mạng XHCN

**Câu 23: Văn bản quy phạm pháp luật cao nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường là:**

A. Hiến pháp

B. Luật, pháp lệnh

C. Nghị định, nghị quyết

D. Văn bản hướng dẫn thi hành

**Câu 24: Tội phạm về môi trường là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong:**

A. Bộ Luật hình sự năm 2015 (bổ sung, sửa đổi năm 2017)

B. Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 (bổ sung, sửa đổi năm 2017)

C. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

D. Bộ Luật dân sự năm 2015

**Câu 25: Hầu hết các tội phạm về môi trường đều:**

A. Nhằm mục đích thu lợi bất chính về kinh tế

B. Có kiến thức nhất định về môi trường

C. Nhận thức yếu kém về môi trường

D. Hoạt động trong lĩnh vực môi trường

**Câu 26 : Độ tuổi quy định chủ thể không phải chịu trách nhiệm hình sự về lỗi vô ý khi vi phạm pháp luật bảo đảm trật tự an toàn giao thông:**

A. Từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi

B. Từ 12 đến 16 tuổi

C. Từ 14 đến 18 tuổi

D. Từ 14 tuổi đến đủ 16 tuổi

**Câu 27 : Mặt khách quan của tội phạm xâm phạm an toàn giao thông là :**

A. Phương tiện đi quá tốc độ, chở quá người quy định, vượt trái phép, không đúng làn đường

B. Phương tiện không đảm bảo chỉ số kỹ thuật

C. Phương tiện lưu thông từ mua bán trái phép

D. Phương tiện quá khổ, quá tải.

**Câu 28 : Phòng chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là:**

A. Hoạt động của cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân.

B. Hoạt động của các tổ chức

C. Hoạt động của cơ quan Nhà nước

D. Hoạt động của cá nhân

**Câu 29 : Chủ thể tham gia giao thông đường bộ là :**

A. Người đủ 16 tuổi trở lên có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

B. Người đủ 14 tuổi trở lên

C. Người có năng lực trách nhiệm hình sự

D. Người có nhận thức và làm chủ hành vi

**Câu 30 : Một trong những biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn tham gia giao thông là :**

A. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho mọi công dân

B. Tuyên truyền, phổ biến về chính sách phát triển kinh tế - xã hội

C. Tuyên truyền, phổ biến về Bộ luật hình sự hiện hành

D. Tuyên truyền về hậu quả của các hành vi vi phạm và chế tài xử lý.

**Câu 31: Nhân phẩm, danh dự của con người là những yếu tố về tinh thần, bao gồm:**

A. Phẩm giá, giá trị, sự tôn trọng, tình cảm của người xung quanh đối với người đó

B. Những yếu tố gắn liền với quyền nhân thân được pháp luật bảo vệ

C. Tổng hợp những phẩm chất mang tính đặc trưng của mỗi cá nhân

D. Dư luận xã hội, giá trị tinh thần, đạo đức tốt đẹp của xã hội giành cho người đó

**Câu 32: *“Các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện”* là.**

A. Là người có năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 14 tuổi trở lên

B. Là người có năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 16 tuổi trở lên

C. Là người có năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 18 tuổi trở lên

D. Là người có năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 20 tuổi trở lên

**Câu 33: Người phạm tội cố ý lây truyền HIV cho người khác có thể bị phạt tù:**

A. Từ 01 năm đến 03 năm

B. Từ 03 năm đến 05 năm

C. Từ 05 năm đến 09 năm

D. Từ 09 năm đến 12 năm

**Câu 33. Thực hiện thủ đoạn chống phá về chính trị trong chiến lược “diễn biến hòa bình” đối với cách mạng Việt Nam, kẻ thù tiến hành:**

A. Kích động đòi thực hiện chế độ “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”

B. Phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân của các tổ chức chính trị, xã hội

C. Chia rẽ nội bộ, kích động gây rối loạn các tổ chức trong xã hội

D. Cô lập Đảng, Nhà nước với quân đội nhân dân và công an nhân dân.

**Câu 34. Một dân tộc trong một quốc gia đa dân tộc có thể:**

A. Sinh sống ở nhiều quốc gia dân tộc

B. Chỉ sinh sống ở một quốc gia dân tộc

C. Sinh sống ở nhiều vùng trên thế giới

D. Chỉ sinh sống ở những vùng núi cao

**Câu 36 : Nhân phẩm là phẩm chất, giá trị của một con người được :**

A. Pháp luật bảo vệ

B. Cộng đồng bảo vệ

C. Tôn giáo bảo vệ

D. Quần chúng nhân dân bảo vệ .

**Câu 37. Tôn giáo xuất hiện đầu tiên ở Việt Nam là:**

A. Phật giáo

B. Cao Đài

C. Công giáo

D. Tin lành

**Câu 38 : Làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm mang ý nghĩa** :

A. Giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

B. Nâng cao chất lượng đời sống một bộ phận người dân

C. Góp phần phát triển kinh tế- xã hội ở một số khu vực

D. Xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

**Câu 39 : Công dân với tư cách :**

A. Chủ thể trong phòng chống tội phạm.

B. Khách thể trong phòng chống tội phạm.

C. Điều tra trong phòng chống tội phạm.

D. Xét xử trong phòng chống tội phạm.

**Câu 40 : Trong nguyên tắc pháp chế phòng chống tội phạm xâm hại danh dự , nhân phẩm nhấn mạnh : Mọi hoạt động phòng ngừa tội phạm của các cơ quan nhà nước, tổ chức, các công dân phải :**

A. Hợp hiến, hợp pháp

B. Phù hợp với trình độ dân trí

C. Phù hợp luật pháp quốc tế

D. Phù hợp văn hóa địa phương.

**Câu 41 : Các đối tượng sử dụng không gian mạng để đăng thông tin độc hại nhằm mục đích :**

A. Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội

B. Tạo uy tín cho một vài cá nhân

C. Ngăn chặn, làm giảm tội phạm

D. Kích thích kinh tế phát triển.

**Câu 42 : Bảo vệ an ninh mạng là:**

A. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng

B. Phòng ngừa, điều tra, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng

C. Phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng

D. Điều tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng

**Câu 43 : Các đối tượng sử dụng không gian mạng để đăng thông tin độc hại nhằm mục đích :**

A. Tuyên truyền tệ nạn xã hội

B. Ngăn chặn, làm giảm tội phạm

C. Bảo tồn lưu giữ giá trị văn hóa

D. Tăng thêm tính đoàn kết cộng đồng.

**Câu 44 : Tội phạm công nghệ cao gây tổn hại đến :**

A. Lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân

B. An ninh quốc gia

C. Tính mạng và tài sản của tổ chức, cá nhân

D. Lợi ích của các tổ chức chính trị, xà hội.

**Câu 45 : Trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì thông tin được xem là :**

A. Một dạng tài nguyên

B. Một dạng tài sản của từng cá nhân

C. Một dạng tài sản nhà nước quản lý

D. Không gian lưu trữ số liệu.

**Câu 46 : Mục tiêu chủ yếu tin tặc tấn công liên quan tới lĩnh vực :**

A. Tài chính

B. An ninh

C. Quốc phòng

D. Văn hóa

**Câu 47 : Một trong những yếu tố góp phần làm giảm các vụ tin tặc tấn công mạng trong thời gian qua là do :**

A. Các quy định, chế tài pháp luật đã đầy đủ và có tính răn đe cao.

B. Các quy định, chế tài pháp luật đã tương đối đầy đủ và có tính răn đe cao

C. Chế tài pháp luật đã tương đối đầy đủ

D. Chế tài pháp luật có tính răn đe cao.

**Câu 48 : Luật An ninh mạng của nước ta có hiệu lực từ khi nào :**

A. 01/01/2019

B. 01/01/2018

C. 10/01/2020

D. 01/01/2021

**Câu 49 : Hiện nay các đối tượng tạo tin giả bằng cách sử dụng công nghệ để:**

A. Giả tiếng, giả hình, giả video

B. Giả lý lịch

C. Chiếm đoạt tài sản

D. Tạo dựng uy tín.

**Câu 50 : Các đối tượng sử dụng không gian mạng để đăng thông tin độc hại nhằm mục đích :**

A. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành quả cách mạng

B. Ghi nhận lịch sử, truyền bá tư tưởng

C. Bảo tồn lưu giữ giá trị văn hóa

D. Ngăn chặn, làm giảm tội phạm

**Câu 51: An ninh truyền thống chính là:**

A. An ninh quốc gia

B. An ninh đất nước

C. An ninh dân tộc

D. An ninh lãnh thổ

**Câu 52: An ninh quốc gia chính là:**

A. Sự ổn định, bình yên của đất nước

B. Đất nước thoát khỏi chiến tranh

C. Quốc gia có kỷ cương, kỷ luật

D. Xã hội hoạt động trật tự, nền nếp

**Câu 53: An ninh phi truyền thống xuất phát từ các yếu tố do tự nhiên gây ra như:**

A. Biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ, hạn hán, sóng thần

B. Biến đổi khí hậu, xung đột biên giới, hỏa hoạn

C. Hạn hán, ô nhiễm môi trường, khủng hoảng kinh tế

D. Khủng hoảng kinh tế, hạn hán, tội phạm, ma túy

**Câu 54: An ninh phi truyền thống do các yếu tố:**

A. Phi chính trị, phi quân sự gây ra

B. Phi kinh tế, phi chính trị gây ra

C. Phi quân sự, phi ngoại giao gây ra

D. Phi quân sự, phi văn hóa gây ra

**Câu 55: Những thách thức, nguy cơ đối với an ninh truyền thống là:**

A. Nguy cơ xâm phạm chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

B. Nguy cơ mất lòng tin của nhân dân đối với cách mạng

C. Nguy cơ mất an ninh trật tự, mất ổn định trong xã hội

D. Nguy cơ mất đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế

**Câu 56: Thách thức và đe dọa từ an ninh phi truyền thống trên lĩnh vực kinh tế là**:

A. An ninh năng lượng

B. An ninh xã hội

C. An ninh dân tộc

D. An ninh tôn giáo

**Câu 57: Các thế lực thù địch lợi dụng các yếu tố từ an ninh phi truyền thống để:**

A. Kích động gây rối, làm mất ổn

B. Kết hợp tiến công quân sự với kinh tế

C. Thực hiện kế hoạch can thiệp quân sự

D. Bạo loạn lật đổ và can thiệp vũ trang

**Câu 58: Một số mối đe dọa an ninh phi truyền thống, có khả năng chuyển hóa thành an ninh truyền thống như:**

A. Xung đột dân tộc, sắc tộc, tôn giáo

B. Xung đột biên giới quốc gia

C. Mâu thuẫn đối kháng giai cấp

D. Xung đột chủ quyền lãnh thổ

**Câu 59: Để quản trị và kiểm soát các mối đe dọa an ninh phi truyền thống có hiệu quả, chúng ta phải:**

A. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội

B. Phát huy sức mạnh đoàn kết quốc tế với lực lượng hòa bình thế giới

C. Nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân

D. Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**Câu 60. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” đối với Việt Nam từ khi nào?**

A. Sau thất bại chiến tranh xâm lược Việt Nam

B. Khi đưa quân vào xâm lược miền Nam

C. Sau biến động chế độ XHCN ở Liên Xô

D. Khi Việt Nam tiến hành sự nghiệp đổi mới

--------------------

HẾT